

UBND TỈNH HƯNG YÊN
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/QĐ-BTC

Hưng Yên, ngày 22 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Thẻ lệ Cuộc thi khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo
tỉnh Hưng Yên năm 2026

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2026

*Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về Đổi mới sáng tạo;
Căn cứ Nghị quyết 745/2025/NQ-HĐND ngày 10/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030;
Căn cứ Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 07/07/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc Tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên năm 2026;
Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên năm 2026;
Theo đề nghị của Cơ quan thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thẻ lệ Cuộc thi khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Ban Tổ chức, Hội đồng Giám khảo, Ban Thư ký, Cơ quan thường trực Ban Tổ chức, các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia Cuộc thi và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Thư ký*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, TTĐMSTCĐS.

TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH HƯNG YÊN
GIÁM ĐỐC SỞ KH&CN
Thái Thị Thu Hường

Ký bởi: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 22/08/2026 11:22:32



THẺ LỆ

Cuộc thi Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 393/QĐ-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên năm 2026)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

1. Cuộc thi Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên năm 2026 (sau đây gọi tắt là Cuộc thi) nhằm thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ, khai thác tài sản trí tuệ và các mô hình kinh doanh mới để tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị.

2. Thông qua Cuộc thi, lựa chọn, tôn vinh các ý tưởng, công trình, dự án khởi nghiệp có tính đổi mới sáng tạo, có khả năng phát triển, thương mại hóa và tạo tác động tích cực đối với kinh tế - xã hội, môi trường và cộng đồng.

3. Tạo môi trường để các tổ chức, cá nhân tham gia được tư vấn, đào tạo, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, gọi vốn và kết nối với các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

4. Phát hiện và hình thành nguồn dự án tiềm năng để tiếp tục hỗ trợ, kết nối đầu tư, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường và tham gia các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh.

Điều 2. Đối tượng dự thi

1. Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động không quá 05 (năm) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi; có sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, giải pháp hoặc mô hình kinh doanh có yếu tố đổi mới sáng tạo, có nhu cầu phát triển, mở rộng thị trường hoặc huy động nguồn lực để phát triển.

2. Tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân, sinh viên, giảng viên, nhà khoa học, nhà nghiên cứu và các chủ thể khác đang sinh sống, học tập, công tác tại tỉnh Hưng Yên hoặc có dự án dự kiến triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh tại tỉnh Hưng Yên.

3. Mỗi tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân có thể đăng ký tham gia một hoặc nhiều dự án. Trường hợp chủ thể đăng ký dự thi là nhóm cá nhân thì số lượng thành viên không quá 05 người và phải có 01 người đại diện chịu trách nhiệm chính về dự án trước Ban Tổ chức.

4. Thành viên Ban Tổ chức, Hội đồng Giám khảo, Ban Thư ký và các cá nhân trực tiếp tham gia công tác tổ chức, chấm thi Cuộc thi không được tham gia dự thi dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 3. Công trình dự thi

1. Công trình dự thi là ý tưởng, giải pháp, công trình, sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, quy trình, phương thức tổ chức hoặc mô hình kinh doanh có tính đổi mới sáng tạo, có khả năng tạo ra giá trị kinh tế, xã hội, môi trường và có tiềm năng phát triển, thương mại hóa trên thị trường. Ưu tiên các dự án có khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ, khai thác tài sản trí tuệ và tạo ra giá trị mới.

2. Công trình dự thi được chia thành 02 nhóm:

a) **Ý tưởng khởi nghiệp:** Là ý tưởng, giải pháp hoặc mô hình kinh doanh mới đang trong giai đoạn hình thành, nghiên cứu, thử nghiệm hoặc hoàn thiện, chưa có sản phẩm, dịch vụ hoàn chỉnh hoặc chưa triển khai hoạt động kinh doanh ở quy mô thương mại.

b) **Dự án khởi nghiệp:** Là dự án đã hình thành sản phẩm, dịch vụ, công nghệ hoặc mô hình kinh doanh; đã có hoạt động triển khai thực tế, sản phẩm mẫu, nguyên mẫu, kết quả thử nghiệm, khách hàng, doanh thu hoặc các kết quả bước đầu khác.

3. Công trình dự thi không hợp lệ trong các trường hợp:

- a) Vi phạm quy định của pháp luật;
- b) Sao chép, sử dụng trái phép sản phẩm, giải pháp, công trình, dự án hoặc tài sản trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Cung cấp thông tin, hồ sơ không trung thực hoặc giả mạo hồ sơ dự thi;
- d) Đang có tranh chấp về quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ hoặc quyền sở hữu hợp pháp đối với công trình dự thi;
- đ) Đã đạt giải và được công bố công khai tại các cuộc thi có tính chất tương tự ở quy mô cấp tỉnh trở lên, trừ trường hợp công trình dự thi có sự phát triển, đổi mới đáng kể và được Ban Tổ chức xem xét, chấp thuận;
- e) Thuộc lĩnh vực bị pháp luật cấm kinh doanh.

Điều 4. Lĩnh vực dự thi

1. Các công trình dự thi tham gia Cuộc thi thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích các công trình dự thi thuộc các ngành, lĩnh vực theo định hướng phát triển của tỉnh và có ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, như:

- a) Công nghệ cao, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, (AI), Blockchain, IoT, UAV, dữ liệu lớn, Internet vạn vật;
- b) Chuyển đổi số, tự động hóa, robot, an toàn an ninh mạng và các công nghệ tiên tiến;
- c) Công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh;
- d) Công nghệ môi trường, công nghệ xanh, năng lượng sạch, kinh tế tuần hoàn;
- đ) Công nghệ vật liệu mới, công nghiệp chế biến, chế tạo;
- e) Y tế, giáo dục, du lịch, logistics, thương mại điện tử và dịch vụ sáng tạo;
- g) Các giải pháp phục vụ phát triển cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững;
- h) Các lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 5. Thời gian tổ chức Cuộc thi

- 1. Cuộc thi được tổ chức từ tháng 7 năm 2026 đến ngày 15 tháng 9 năm 2026.
- 2. Thời gian tổ chức cụ thể của từng vòng thi, chương trình huấn luyện, tư vấn và Chung kết được Ban Tổ chức thông báo công khai.
- 3. Trường hợp cần thiết, Ban Tổ chức được điều chỉnh thời gian tổ chức các hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế; việc điều chỉnh phải được thông báo công khai đến các tổ chức, cá nhân tham gia Cuộc thi và các đơn vị có liên quan.

Chương II

HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT CHỌN

Điều 6. Thành phần hồ sơ, thời hạn và hình thức tiếp nhận hồ sơ

- 1. Hồ sơ dự thi gồm:
 - a) Phiếu đăng ký dự thi theo mẫu của Ban Tổ chức;
 - b) Thuyết minh ý tưởng, công trình, dự án khởi nghiệp theo mẫu;
 - c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tham gia dự thi;

d) Sản phẩm, mô hình, bản vẽ, hình ảnh, video, tài liệu về công nghệ, sở hữu trí tuệ, kết quả thử nghiệm và các tài liệu liên quan khác nếu có.

2. Hồ sơ dự thi được trình bày bằng tiếng Việt, đánh máy, in trên khổ A4 theo hướng dẫn của Ban Tổ chức. Khuyến khích người dự thi gửi kèm các tài liệu điện tử, hình ảnh, video, sản phẩm mẫu hoặc nguyên mẫu để phục vụ việc đánh giá.

3. Thời hạn nhận hồ sơ được đến hết ngày 15/9/2026 hoặc theo thông báo của Ban Tổ chức (khi có điều chỉnh).

4. Hồ sơ được nộp trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.

5. Cơ quan thường trực Ban Tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, bảo mật và thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, nếu còn trong thời hạn nhận hồ sơ, Cơ quan thường trực hướng dẫn người dự thi hoàn thiện theo quy định.

6. Hồ sơ dự thi không được trả lại.

Điều 7. Quy trình xét chọn các vòng thi

1. Cuộc thi được tổ chức qua 02 (hai) vòng chính: Vòng Sơ khảo và Vòng Chung kết, giữa các vòng có chương trình huấn luyện, tư vấn và hoàn thiện dự án.

2. Vòng Sơ khảo:

- a) Tổ Thư ký tiếp nhận, rà soát và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ dự thi;
- b) Chuyên gia tổ chức phân tích, đánh giá hồ sơ theo tiêu chí và Quy chế chấm điểm Cuộc thi;
- c) Căn cứ kết quả đánh giá, Ban Tổ chức lựa chọn các dự án có chất lượng, tiềm năng phát triển và khả năng thương mại hóa để tham gia chương trình huấn luyện và Vòng Chung kết;
- d) Kết quả Vòng Sơ khảo được thông báo đến các tổ chức, cá nhân dự thi theo hình thức phù hợp.

3. Chương trình huấn luyện, tư vấn và hoàn thiện dự án:

Các dự án được lựa chọn vào Vòng Chung kết được tham gia các hoạt động huấn luyện, tư vấn, kết nối chuyên gia, doanh nghiệp, nhà đầu tư và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, kỹ năng hoàn thiện, thuyết trình nhằm hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh, hồ sơ thuyết trình và phương án phát triển dự án.

4. Vòng Chung kết:

a) Đại diện tác giả của các công trình dự thi được lựa chọn vào Vòng Chung kết trình bày, thuyết trình và bảo vệ công trình dự thi trước Hội đồng Giám khảo;

b) Hội đồng Giám khảo đặt câu hỏi, phản biện, đánh giá và chấm điểm theo quy định tại Điều 9 và Quy chế chấm điểm Cuộc thi;

c) Căn cứ kết quả chấm điểm, Hội đồng Giám khảo đề xuất các công trình dự thi đạt giải báo cáo Ban Tổ chức xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Chương III

CHẤM ĐIỂM VÀ HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO

Điều 8. Nguyên tắc chấm điểm

1. Công trình dự thi được đánh giá, chấm điểm theo thang điểm 100.
2. Việc kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ được thực hiện trước khi chấm điểm. Hồ sơ không đáp ứng điều kiện tham gia Cuộc thi thì không được đưa vào chấm điểm.
3. Việc đánh giá, chấm điểm phải bảo đảm nguyên tắc độc lập, công bằng, khách quan, dân chủ, minh bạch và bảo mật thông tin.
4. Mỗi thành viên Hội đồng Giám khảo, chuyên gia thực hiện việc nghiên cứu, nhận xét và chấm điểm theo nội dung được phân công.
5. Trường hợp có sự chênh lệch lớn về điểm số hoặc phát sinh vấn đề cần làm rõ, Chủ tịch Hội đồng Giám khảo có thể yêu cầu trao đổi, làm rõ trên cơ sở bảo đảm tính độc lập trong chấm điểm của từng thành viên.
6. Việc tổng hợp, xác định kết quả và xếp hạng các dự án được thực hiện theo Quy chế chấm điểm Cuộc thi.

Điều 9. Tiêu chí và thang điểm

1. Vòng Sơ khảo: Công trình dự thi được đánh giá theo các nhóm tiêu chí:

- a) Vấn đề và sự cần thiết của dự án;
- b) Tính đổi mới sáng tạo;
- c) Sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp;
- d) Công nghệ và tài sản trí tuệ;
- đ) Thị trường và khách hàng;

- e) Mô hình kinh doanh;
- g) Tính khả thi và nguồn lực thực hiện;
- h) Hiệu quả tài chính và khả năng tăng trưởng;
- i) Tác động kinh tế - xã hội, môi trường;
- k) Năng lực của đội ngũ thực hiện.

Tổng điểm: **100 điểm**.

2. Vòng Chung kết: Công trình dự thi được đánh giá theo 02 nhóm:

a) **Chất lượng Công trình: 60 điểm**, gồm tính đổi mới sáng tạo, sản phẩm/giải pháp, thị trường và khả năng thương mại hóa, mô hình kinh doanh, tính khả thi, tài chính, khả năng tăng trưởng và tác động kinh tế - xã hội;

b) **Thuyết trình và bảo vệ công trình: 40 điểm**, gồm nội dung trình bày, kỹ năng thuyết trình, demo/sản phẩm minh họa, trả lời câu hỏi phản biện và khả năng huy động nguồn lực, kêu gọi đầu tư.

3. Nội dung, mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí được quy định cụ thể tại Quy chế chấm điểm Cuộc thi.

Điều 10. Hội đồng Giám khảo

1. Hội đồng Giám khảo do Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định thành lập; số lượng từ 07 (bảy) đến 09 (chín) thành viên.

2. Thành phần Hội đồng Giám khảo gồm đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan, các nhà khoa học, chuyên gia về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghệ, quỹ đầu tư tài chính, đại diện nhà đầu tư, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, doanh nghiệp và các chuyên gia có uy tín, kinh nghiệm thực tiễn.

3. Hội đồng Giám khảo có trách nhiệm:

- a) Nghiên cứu, đánh giá, chấm điểm các công trình dự thi theo Thể lệ và Quy chế chấm điểm;
- b) Tham gia lựa chọn công trình dự thi qua các vòng thi;
- c) Đặt câu hỏi, phản biện, góp ý để hoàn thiện công trình dự thi;
- d) Tổng hợp, đề xuất danh sách các công trình dự thi đạt giải và các công trình dự thi có tiềm năng để kết nối đầu tư, hỗ trợ sau Cuộc thi.

4. Hội đồng Giám khảo làm việc theo chế độ tập thể. Kỳ họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng.

5. Thành viên Hội đồng Giám khảo có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến hồ sơ, nội dung thảo luận và kết quả chấm điểm; không tham gia đánh giá, chấm điểm đối với công trình dự thi có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của mình hoặc có xung đột lợi ích.

6. Chế độ đối với thành viên Hội đồng Giám khảo thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 11. Xếp hạng và xác định công trình dự thi đạt giải

1. Các công trình dự thi được xếp hạng theo tổng số điểm từ cao xuống thấp.
2. Trường hợp các công trình dự thi bằng điểm nhau tại vị trí xét giải, ưu tiên công trình dự thi có điểm cao hơn ở tiêu chí tính đổi mới sáng tạo; nếu vẫn bằng nhau thì xét tiếp tiêu chí khả năng thương mại hóa, tính khả thi và điểm thuyết trình, phản biện.
3. Trường hợp vẫn không xác định được thứ hạng, Hội đồng Giám khảo thảo luận và đề xuất Ban Tổ chức xem xét, quyết định.
4. Ban Tổ chức có thể không trao một hoặc một số giải thưởng nếu không có công trình dự thi đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo Thể lệ và Quy chế chấm điểm.

Chương IV

GIẢI THƯỞNG, QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ HỖ TRỢ SAU CUỘC THI

Điều 12. Cơ cấu giải thưởng

1. Giải thưởng của Cuộc thi: gồm 02 nhóm giải thưởng (giải thưởng cho công trình dự thi ở dạng ý tưởng, chưa có sản phẩm và giải thưởng cho công trình dự thi đã có sản phẩm).

- Đối với công trình dự thi ở dạng ý tưởng

- + 01 Giải nhất: 40.000.000 đồng/giải;
- + 02 Giải nhì: 30.000.000 đồng/giải;
- + 04 Giải 3: 20.000.000 đồng/giải;
- + 06 Giải khuyến khích: 10.000.000 đồng/giải.

- Đối với công trình dự thi (dự án) đã có sản phẩm

- + 01 Giải nhất: 80.000.000 đồng/giải;
- + 02 Giải nhì: 60.000.000 đồng/giải;
- + 04 Giải 3: 40.000.000 đồng/giải;

+ 06 Giải khuyến khích: 20.000.000 đồng/giải

2. Ngoài các giải thưởng chính thức, các công trình dự thi có thể được đề xuất tặng các giải thưởng, khen thưởng hoặc hình thức hỗ trợ khác của các tổ chức, cá nhân đồng hành với Cuộc thi.

Điều 13. Quyền sở hữu trí tuệ, bảo mật và sử dụng thông tin

1. Tổ chức, cá nhân tham gia Cuộc thi chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ đối với dự án, sản phẩm, công nghệ, giải pháp và các tài liệu do mình cung cấp.

2. Người dự thi có trách nhiệm chủ động thực hiện các thủ tục bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trước khi công bố những nội dung có khả năng ảnh hưởng đến khả năng bảo hộ.

3. Ban Tổ chức, Hội đồng Giám khảo, chuyên gia và các cá nhân được giao nhiệm vụ có trách nhiệm bảo mật các thông tin chưa được phép công bố của công trình dự thi.

4. Ban Tổ chức được quyền ghi hình, chụp hình, ghi âm phần thi và sử dụng các thông tin giới thiệu về công trình dự thi để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá Cuộc thi trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và các hình thức truyền thông khác, nhưng phải bảo đảm không gây ảnh hưởng đến quyền sở hữu trí tuệ và lợi ích hợp pháp của người dự thi.

Điều 14. Kết nối và hỗ trợ sau Cuộc thi

1. Các công trình dự thi đạt giải, công trình dự thi lọt vào Vòng Chung kết và các công trình dự thi có tiềm năng được Ban Tổ chức xem xét giới thiệu, kết nối với các tổ chức, cá nhân trong hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

2. Nội dung hỗ trợ, kết nối có thể gồm:

- a) Kết nối với nhà đầu tư, quỹ đầu tư, doanh nghiệp;
- b) Tư vấn hoàn thiện sản phẩm và mô hình kinh doanh;
- c) Tư vấn về sở hữu trí tuệ, công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;
- d) Kết nối chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường;
- đ) Đào tạo, ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp;

e) Kết nối với các chương trình, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh;

f) Được xem xét đề xuất thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hình thức đề tài, dự án cấp tỉnh hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ.

3. Việc hỗ trợ được thực hiện trên cơ sở nhu cầu, khả năng đáp ứng và điều kiện của từng chương trình, chính sách; việc tham gia Cuộc thi hoặc đạt giải không đồng nghĩa với việc đương nhiên được hưởng mọi chính sách hỗ trợ.

4. Cơ quan thường trực Ban Tổ chức khuyến khích xây dựng cơ sở dữ liệu và theo dõi tình hình phát triển của các công trình dự thi sau Cuộc thi để phục vụ kết nối, hỗ trợ và đánh giá hiệu quả Cuộc thi.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Tổ chức

1. Ban Tổ chức Cuộc thi có trách nhiệm tổ chức triển khai các hoạt động của Cuộc thi theo đúng nội dung, tiến độ và quy định tại Thể lệ; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

2. Quyết định thành lập Hội đồng Giám khảo, Ban Thư ký, Tổ giúp việc, Tổ chuyên gia, Hội đồng giám khảo,... phục vụ Cuộc thi theo thẩm quyền.

3. Chỉ đạo công tác truyền thông, phát động, tiếp nhận hồ sơ, tổ chức các vòng thi, huấn luyện, tư vấn, kết nối đầu tư và các hoạt động sau Cuộc thi.

4. Xem xét, quyết định những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức Cuộc thi thuộc thẩm quyền.

Điều 16. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực và Ban Thư ký

1. Cơ quan thường trực có trách nhiệm tham mưu, giúp Ban Tổ chức điều hành, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai Cuộc thi.

2. Tiếp nhận, tổng hợp, quản lý hồ sơ; tổ chức kiểm tra tính hợp lệ và phục vụ công tác đánh giá, chấm thi.

3. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, hậu cần, kinh phí, truyền thông và các điều kiện cần thiết khác phục vụ Cuộc thi.

4. Phối hợp tổ chức chương trình huấn luyện, tư vấn, kết nối chuyên gia, doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp.

5. Tổng hợp kết quả, tham mưu Ban Tổ chức công bố, trao giải và thực hiện các hoạt động hỗ trợ sau Cuộc thi.

6. Ban Thư ký thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Ban Tổ chức, Cơ quan thường trực và Chủ tịch Hội đồng Giám khảo; bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời và bảo mật thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị phối hợp

1. Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức trong công tác tuyên truyền, vận động, giới thiệu dự án tham gia Cuộc thi.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, các cơ quan, đơn vị phối hợp hỗ trợ chuyên môn, tư vấn, kết nối công nghệ, thị trường, đầu tư và triển khai các hoạt động sau Cuộc thi.

3. Việc phối hợp, hỗ trợ phải bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia Cuộc thi

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định tại Thể lệ và các văn bản hướng dẫn của Ban Tổ chức; thực hiện nghiêm túc lịch trình và các yêu cầu trong suốt quá trình tham gia Cuộc thi.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, tài liệu trong hồ sơ dự thi; bảo đảm dự án không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và các quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

3. Chủ động chuẩn bị đầy đủ nội dung thuyết trình, tài liệu và sản phẩm minh họa; tham gia các vòng thi, chương trình huấn luyện, tư vấn và các hoạt động liên quan theo yêu cầu của Ban Tổ chức.

4. Phối hợp với Ban Tổ chức trong các hoạt động truyền thông, kết nối đầu tư, hỗ trợ và theo dõi kết quả sau Cuộc thi.

5. Trường hợp rút khỏi Cuộc thi, phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan thường trực trước thời điểm tổ chức Vòng Chung kết theo thời hạn do Ban Tổ chức quy định.

Điều 19. Kinh phí tổ chức Cuộc thi

Kinh phí tổ chức Cuộc thi được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 20. Thu hồi giải thưởng

1. Ban Tổ chức có quyền xem xét thu hồi giải thưởng, giấy chứng nhận hoặc các hình thức ghi nhận khác đối với dự án đạt giải nếu phát hiện:

- a) Hồ sơ dự thi có thông tin không trung thực, giả mạo;
- b) Công trình dự thi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Công trình dự thi vi phạm quy định của pháp luật;
- d) Người dự thi vi phạm nghiêm trọng Thể lệ hoặc có hành vi gian lận làm ảnh hưởng đến kết quả Cuộc thi.

2. Trường hợp phải thu hồi tiền thưởng, việc xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc thu hồi giải thưởng được thông báo công khai khi cần thiết.

Điều 21. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân tham gia Cuộc thi có quyền khiếu nại về kết quả xét chọn, việc thực hiện Thể lệ và các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong quá trình tham gia Cuộc thi.

2. Việc khiếu nại phải được thực hiện bằng văn bản, gửi đến Ban Tổ chức trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả của từng vòng thi hoặc kể từ thời điểm phát sinh nội dung khiếu nại.

3. Nội dung khiếu nại phải nêu rõ họ tên, tên tổ chức (nếu có), nội dung, lý do khiếu nại và tài liệu, chứng cứ kèm theo nếu có.

4. Ban Tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét và giải quyết khiếu nại theo nguyên tắc khách quan, công bằng, đúng Thể lệ và quy định của pháp luật. Trường hợp cần thiết, Ban Tổ chức có thể tham vấn ý kiến của Hội đồng Giám khảo, chuyên gia hoặc cơ quan có liên quan.

5. Việc khiếu nại, giải quyết khiếu nại thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Thể lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được áp dụng thống nhất trong toàn bộ quá trình tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên năm 2026.

2. Ban Tổ chức Cuộc thi, Cơ quan thường trực, Hội đồng Giám khảo, Tổ Thư ký và các tổ chức, cá nhân tham gia Cuộc thi có trách nhiệm thực hiện Thể lệ này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Ban Tổ chức xem xét, quyết định trong phạm vi thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Các nội dung không quy định tại Thể lệ này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và các quyết định của Ban Tổ chức trong phạm vi thẩm quyền./.